

Số: **116/2023/QĐST-HNGĐ**

T, ngày 22 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 33, 59, 62 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 131, 168, 169, 170, 179, 188 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 572/2022/TLST-DS ngày 02/12/2022 về việc “Chia tài sản chung sau ly hôn”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1972

Anh Chử Tú A, sinh năm 1995

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: ông Chu Đình H

Địa chỉ: Số 55, ngõ 159, P, phường L, quận Đ, Hà Nội

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Anh N
thuộc Công ty Luật TNHH H

Địa chỉ: Số 55, ngõ 159, P, phường L, quận Đ, Hà Nội

Bị đơn: ông Chử Văn T, sinh năm 1969

HKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã V, huyện T, Hà Nội

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Anh Chữ Tuấn A, sinh năm 1991

HKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã V, huyện T, Hà Nội

Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn 1, xã V, huyện T, Hà Nội

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định quyền sử dụng thửa đất nông nghiệp tại thửa đất số 26, tờ bản đồ TĐ04; Địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội có giá trị 605.600.000 đồng là tài sản chung của 4 người gồm: ông Chữ Văn T, anh Chữ Tuấn A, bà Đỗ Thị L, anh Chữ Tú A.

2. Phân chia cụ thể như sau:

2.1. Giao cho bà Đỗ Thị L, anh Chữ Tú A diện tích 378.5m² đất trị giá 302.800.000 đồng thuộc bên trái thửa đất số 26, tờ bản đồ TĐ04 đứng từ đường liên xã nhìn vào, được giới hạn bởi các điểm 2, 3, 5, 6 (có sơ đồ đo đạc kèm theo).

2.2. Giao cho ông Chữ Văn T, anh Chữ Tuấn A phần diện tích 378.5m² đất trị giá 302.800.000 đồng thuộc bên phải thửa đất số 26, tờ bản đồ TĐ04 đứng từ đường liên xã nhìn vào, được giới hạn bởi các điểm 1, 4, 5, 6 (có sơ đồ đo đạc kèm theo).

3. Bà Đỗ Thị L có trách nhiệm thanh toán cho ông Chữ Văn T tiền công sức tôn tạo thửa đất là 80.000.000 đồng. Ông Chữ Văn T xác nhận đã nhận đủ 80.000.000 đồng.

4. Ông Chữ Văn T có nghĩa vụ di dời toàn bộ cây cối thuộc phần diện tích đất bà L, anh Tú Anh được giao về phần đất của mình.

5. Các đương sự có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật và có nghĩa vụ chấp hành các quyết định của cơ quan Nhà nước về quản lý đất đai đối với phần diện tích đất mình được giao.

6. Về án phí:

Bà Đỗ Thị L, anh Chữ Tú A mỗi người phải chịu 3.528.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận bà L, anh Tú A mỗi người đã nộp 2.500.000 đồng tại các biên lai số 63232, 63231 ngày 24/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Bà L, anh Tú Anh mỗi người còn phải nộp 1.028.000 đồng án phí.

Ông Chữ Văn T, anh Chữ Tuấn A mỗi người phải chịu 3.528.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T chịu cả án phí cho anh Tuấn Anh. Ông T phải nộp 7.056.000 đồng án phí.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thắng